TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST
Ngày 18-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Duy Dân;

2.Bà Vũ Thị Ngân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021, đối với:

Bị cáo Phạm Văn H, sinh ngày 11/9/1973; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Đ; nghề ngH: Lái xe; học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn K và bà: Phạm Thị L (đều đã chết); vợ: Phạm Thị V sinh năm 1976 con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1996 nhập ngũ, đến năm 1998 xuất ngũ về địa phương

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2021.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (đã chết);

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Cụ Nguyễn Thị G, sinh năm 1937 (mẹ đẻ bị hại);

- Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1993 (con trai bị hại);

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn A, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Đ.

- Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt anh N, ông T1, anh Đ, anh V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/4/2018, có giá trị đến ngày 17/4/2023. Khoảng 07 giờ ngày 07/02/2021, H cùng con trai là Anh Phạm Minh Đ (có Giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Đ cấp ngày 03/9/2019) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO K 165, trọng tải 2,4 tấn, màu trắng biển số 34C-199.47 của gia đình đi từ tỉnh Đ sang tỉnh Hải Dương để thu mua nông sản về bán (trên xe không chở hàng hóa). Anh Đức điều khiển xe từ tỉnh Đ đến ngã tư L, thuộc xã M, thành phố TB, tỉnh Thái Bình thì dừng lại để H điều khiển xe, còn anh Đ ngồi ngủ tại ghế phụ. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe trên đường ĐT369B thuộc địa phận Thôn L, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Đây là đoạn đường thẳng chạy theo hướng Đông - Tây, chiều thị trấn QC đi cầu H. Mặt đường được đổ bê tông apphan tương đối bằng phẳng đo rộng 11 mét, chia thành hai chiều đường ngược nhau. Sự phân chia giữa hai chiều đường bởi vạch kẻ đường màu vàng, đứt nét, có bề rộng đo 0,15 mét chạy dọc ở giữa tim đường. Tiếp giáp tim đường về mỗi bên là làn đường dành cho xe cơ giới đo rộng 3,5 mét chạy ngược chiều nhau. Tiếp đến về mỗi bên là làn đường cho xe thô sơ đo rộng 02 mét, chạy ngược chiều nhau và ngăn cách với làn đường cho xe cơ giới bởi vạch kẻ đường màu trắng, liền nét có bề rộng vạch đo 0,2 mét, nhưng vạch này bị bong tróc, mờ sơn. Tiếp giáp với mép đường bên phải chiều thị trấn QC đi cầu H là vỉa hè đo rộng 4,8 mét và cao hơn mặt đường đo 0,25 mét, trên vỉa hè này có đặt biển báo nguy hiểm *"Đường người đi bộ cắt ngang"* ký hiệu là "B" và biển báo nguy hiểm *"Giao nhau với đường không ưu tiên"* ký hiệu "C" và cách biển báo "B" đo 23 mét về phía đi thị trấn QC. Trên vỉa hè này có đặt giá đỡ bằng kim loại, trên mặt giá đỡ đặt các khay phơi bánh đa, mỗi khay dài 2 mét, rộng 0,6 mét và đặt quay ngang chiều đường, một đầu tiếp giáp mép đường, khay phơi này cao hơn mặt đường đo 01 mét. Mép ngoài cùng gần nhất cách biển báo "B" đo 6,6 mét về phía đi cầu H. Tiếp đến cùng mép đường này là khu vực nhà dân, tại đây có nhà bà Nguyễn Thị T, mép nhà bên trái cách biển báo "B" đo 73 mét về phía đi cầu H. Tiếp giáp mép đường bên trái về phía đường QCđi cầu H là

khu vực sông nước, sát mép đường này có đặt cột mốc km14 ký hiệu là "A", tâm cột mốc này cách điểm số "B" đo 11 mét về phía đi cầu H. Ngoài ra, cùng phía mép đường này có đường nhánh đi vào thôn B, xã G, có độ mở ra đường 396B đo 12 mét và tâm độ mở này cách cột mốc "A" đo 73 mét về phía đi cầu H; đường nhánh này đổ bê tông xi măng đo rộng 4 mét. Trên mặt đường có kẻ vạch kẻ đường cho người đi bộ cắt ngang, tâm đám vạch này cách biển báo "B" đo 24 mét về phía đi cầu H. Trước khi điều khiển phương tiện, H không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích khác. H khai điều khiển xe đi ở phần đường bên phải làn xe cơ giới theo chiều từ thị trấn QC đi cầu Hvới tốc độ khoảng 50 – 60km/h. Lúc này H cảm thấy buồn ngủ nên trong quá trình điều khiển xe đã ngủ gật. Đến khi H nghe thấy tiếng "Bịch" thì mới giật mình tỉnh dậy và thấy xe ô tô mình điều khiển mất lái rung lắc đang va chạm với một chiếc xe mô tô màu đỏ đen dựng ở mép đường sát vỉa hè bên phải chiều đi. H vội đạp phanh theo phản xạ nhưng do xe ô tô di chuyển khoảng 7 - 8 mét mới dừng lại quay ngang trên đường, vuông góc với chiều đường xe chạy, đầu xe quay về phía tim đường, đuôi xe hướng mép đường bên phải theo hướng thị trấn QC đi Cầu H. Anh Đ lúc này cũng tỉnh ngủ, biết là bố vừa gây tai nạn. Ngay sau đó Anh Nguyễn Bá V từ trong nhà chạy ra thò tay qua cửa kính xe bên lái định túm người H và yêu cầu xuống xe thì H tháo dây bảo hiểm nói với anh Đ: "*Đưa bố sang bên đấy để bố mở cửa bố chạy*" và bước sang ghế phụ còn Đức ngồi sang ghế giữa. Anh V thấy vậy chạy vòng qua phía sau xe sang bên ghế phụ yêu cầu H xuống xe nhưng được mọi người can ngăn. H và anh Đ ngồi trên xe ô tô đến khi lực lượng chức năng đến làm việc. Hậu quả: Bà T tử vong tại hiện trường; các phương tiện bị hư hỏng, tổng thiệt hại về tài sản trị giá 9.313.333 đồng (trị giá thiệt hại xe mô tô 2.896.667 đồng, xe ô tô là 6.416.666 đồng).

Tại Bản kết luận giám pháp y về tử thi số 42/PY-PC09 ngày 01/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "*1.Kết quả giám định chính: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ toác nát xương sọ, dập nát tổ chức não, gãy xương bả vai phải và toàn bộ xương sườn phải cung sau, gãy các đốt sống thắt lưng. 2.Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị T chết do chấn thương sọ não và sốc chấn thương".*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Gia đình đã nhận đủ số tiền do bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng)*, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn T1 khai: Sáng ngày 07/02/2021, vợ chồng ông có dựng chiếc xe mô tô 16R8 - 0657 ở mép đường ĐT369B để vào quán nhà ông Nguyễn Bá N để mua bánh đa. Trong lúc chuẩn bị hút thuốc ông thấy bà Nguyễn Thị T là chị gái của ông N đang bê khay bánh đa ra phơi trước vỉa hè nhà ông N. Ông quan sát thấy một xe ô tô tải màu trắng biển số 34 của tỉnh Hải Dương đi từ hướng QC đi cầu

H, xe đang đi ở phần đường bên phải theo chiều đi. Khi bà T đang cúi nhặt cuộn bánh đa, ở vị trí ở sát mép đường thì xe ô tô tải trên đi từ lòng đường hướng vào vỉa hè, đâm trực diện vào bà T, phần bên phải xe ô tô tiếp tục lao lên vỉa hè rồi đâm vào xe mô tô của ông đang dựng ở mép đường. Bà T bị hất văng đi khoảng 7-8 mét rồi nằm bất tỉnh trên đường, xe ô tô lao đi thêm vài mét thì dừng lại chắn ngang đường. Xe mô tô của ông cũng bị hất văng đi. Sau tai nạn ông đã nhận số tiền bị cáo bồi thường để sửa chữa xe mô tô, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào, ông đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án người làm chứng Anh Phạm Minh Đ khai: Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/02/2021 anh điều khiển xe ô tô tải màu trắng biển số 34C-199.47 của gia đình cùng bị cáo sang Hải Dương để lấy nông sản về bán. Khi đi đến ngã tư L, thành phố TB do buồn ngủ anh đã đổi lái cho bị cáo, còn anh sang ghế phụ ngồi ngủ. Đến khi xảy ra tai nạn anh giật mình tỉnh dậy lúc đó anh thấy xe ô tô tải do bị cáo điều khiển đã quay ngang vuông góc với đường ĐT396B. Bị cáo có nói cho anh biết đã gây tai nạn. Anh nhìn qua cửa lái thấy 01 người phụ nữ đang nằm úp sấp mặt xuống đường, anh cũng quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô đổ nghiêng trái cách xe ô tô khoảng 5-7 mét. Sau đó anh thấy có 01 người thanh niên đi ra cửa bên lái thò tay vào định kéo bị cáo ra. Bị cáo có đổi chỗ cho anh để ngồi sang ghế phụ. Anh và bị cáo ngồi trên xe đến khi Công an đến giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án người làm chứng Anh Nguyễn Bá V khai: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 07/02/2021, bác anh là bà Nguyễn Thị T có bê khay bánh đa ra vỉa hè trước cửa nhà. Anh có nghe tiếng rầm lớn sau đó anh nhìn ra thấy bà T nằm bất tỉnh dưới lòng đường sát mép đường bên phải. Anh nhìn thấy 01 chiếc xe tải màu trắng dừng, quay ngang nằm chắn lòng đường. Anh biết xe này vừa va chạm với bà T nên anh lập tức chạy lại phía chiếc xe ô tô thấy ở ghế lái có 01 người nam giới khoảng 40 tuổi và ở ghế phụ có 01 nam thanh niên khoảng 20 tuổi. Anh yêu cầu người đàn ông ngồi tại ghế lái xuống xe nhưng người này không xuống, ngồi sang ghế phụ. Anh không có hành động gì đối với những người trên xe.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSQP ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"; Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, giao bị cáo cho UBND xã C, huyện N, tỉnh Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử

thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/4/2018; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ dẫn tới hậu quả làm chết 01 người, phương tiện bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai người làm chứng; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 07/02/2021, tại đường ĐT396B thuộc địa phận Thôn L, xã G, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO K165 màu trắng, loại xe tải trọng 2,4 tấn, biển kiểm soát 34C-199.47 hướng thị trấn QCđi Cầu H, đi với vận tốc khoảng 50-60km/h, trong khu vực phía trước là ngã ba giao nhau có biển báo "*Giao nhau với đường không ưu tiên*" và biển báo "*Đường người đi bộ cắt ngang*", do ngủ gật nên đã vi phạm về tốc độ và làn đường, phần đường, hệ thống báo hiệu đường bộ khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn với bà Nguyễn Thị T đang ở vị trí lề đường bên phải phía trước cùng chiều và với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen biển số 16R8-0657 của Ông Nguyễn Văn T1 dựng ở sát mép đường bên phải chiều thị trấn QC- Cầu H. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T tử vong tại hiện trường; các phương tiện bị hư hỏng, tổng thiệt hại về giá trị tài sản 9.313.333 đồng *(Chín triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)*. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGT ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của

xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người, thiệt hại không lớn về tài sản. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

"**Điều 260.Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1.Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

……

5.Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ,cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo có giấy phép lái xe nhưng do ngủ gật, không tuân thủ quy định tốc độ, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên xe bị cáo điều khiển va chạm với bà Nguyễn Thị T ở mép đường bên phải theo chiều đi và tiếp tục va chạm với xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen biển số 16R8 – 0657 của Ông Nguyễn Văn T1 dựng ở sát mép đường bên phải dẫn đến hậu quả làm bà Nguyễn Thị T bị tử vong tại hiện trường, phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thanh khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự lên một mức án tương xứng đối với bị cáo, cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói chung và

phòng ngừa tội phạm nói riêng. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*). Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào. Ông Nguyễn Văn T1 đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường do hư hỏng xe mô tô là 3.370.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho bị hại, ông Thông và bị cáo đề nghị HĐXX không giải quyết về trách nhiệm dân sự nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO K 165 màu trắng, loại trọng tải 2,4 tấn, biển kiểm soát 34C – 199.47 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Phạm Văn H và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển kiểm soát 16R8 – 0657 thuộc sở hữu hợp pháp của Ông Nguyễn Văn T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và ông Thông là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với giấy phép lái xe đã thu giữ của bị cáo do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại bị cáo Giấy phép lái xe này là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi

cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về trách xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 360012362047 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/4/2018 (*Có trong hồ sơ vụ án*);

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Nghĩa Châu, huyện N, tỉnh Đ;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)